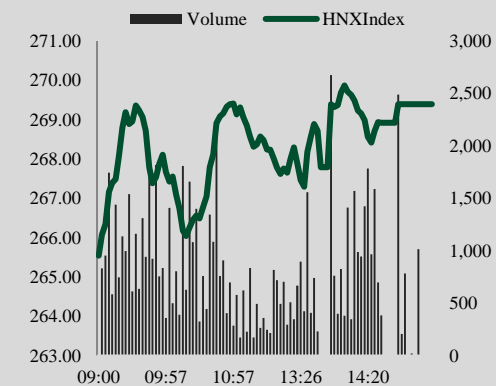
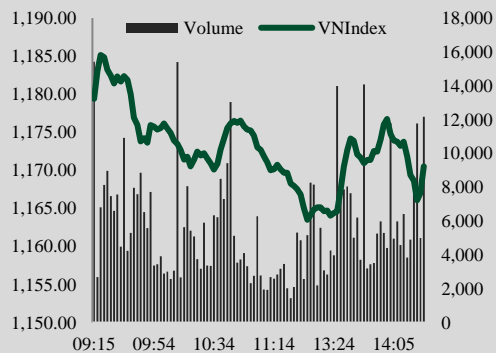


TIÊU ĐIỂM

VN Index giao dịch biên độ 10 điểm, đóng cửa gần như không đổi và vẫn nằm trong vùng hỗ trợ 1170. Diễn biến rung lắc quanh mốc tham chiếu kèm thanh khoản thấp cho thấy sự cân bằng giữa phe mua và phe bán đồng thời thể hiện dòng tiền đang rút ra đứng ngoài quan sát diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ đáy cũ

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,169.27	269.39
Thay đổi	-0.27%	1.80%
KLGD (tr.cổ phiếu)	555.16	75.55
GTGD (tỷ VND)	13,286.87	1,421.51
Số cổ phiếu tăng giá	295	147
Số cổ phiếu đứng giá	42	38
Số cổ phiếu giảm giá	181	67

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,216.00	-12.00
VN30F2M	1,219.90	-4.90
VN30F1Q	1,219.60	-5.30
VN30F2Q	1,220.00	-4.40



VN INDEX GIẢM NHE 3 ĐIỂM, LÙI VỀ VÙNG ĐÁY CŨ 1170

- VN Index giao dịch biên độ 10 điểm, đóng cửa gần như không đổi và vẫn nằm trong vùng hỗ trợ 1170. Diễn biến rung lắc quanh mốc tham chiếu kèm thanh khoản thấp cho thấy sự cân bằng giữa phe mua và phe bán đồng thời thể hiện dòng tiền đang rút ra đứng ngoài quan sát diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ đáy cũ
- Diễn biến đồng pha với chứng khoán thế giới, VN Index mở cửa tăng điểm tốt ở hầu hết các nhóm ngành, tăng 10 điểm chỉ sau ít phút giao dịch. Nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu ngân hàng - chứng khoán duy trì sắc xanh phục hồi trên 4% với nhiều mã có lực cầu mua vào tốt như HCM, SSI, VCI. Tuy nhiên, áp lực bán xuất hiện dần vào cuối phiên sáng, đè nặng lên một số nhóm ngành như dầu khí, điện, bán lẻ khiến chỉ số rung lắc mạnh quay về mốc tham chiếu. Phiên chiều tiếp tục chứng kiến sự giảm điểm của chỉ số chung khi nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn chịu sự điều chỉnh mạnh như GAS, VCB, VHM. Về cuối phiên, lực cầu từ nhóm ngân hàng gia tăng mạnh mẽ hơn, đóng góp tích cực giúp cho VN Index quay trở về gần tham chiếu và giữ được vùng đáy cũ 1170. Dòng tiền khối ngoại cũng tỏ ra thận trọng trong phiên và chỉ mua ròng với thanh khoản rất nhỏ 28 tỷ, tập trung mua FUEVFVND, STB, VND. Kết phiên VN Index giảm 3.2 điểm tương đương với 0.27% xuống 1169.27. Trái ngược với VN Index, HNX Index có phiên giao dịch tích cực hơn khi đóng cửa tại 269.39, tăng 4.77 điểm..

Khuyến nghị

- VN Index diễn biến giằng co kèm thanh khoản thấp cho thấy sự cân bằng giữa bên mua và bên bán khi chỉ số chung chạm vùng hỗ trợ đồng thời cũng là đáy cũ 1.170 điểm. Về góc nhìn kỹ thuật, kết phiên VN Index tạo nên Spinning top tiếp tục cho thấy sự lưỡng lự của dòng tiền. Vùng đáy cũ 1170 hiện tại vẫn đang được giữ vững, tuy nhiên thị trường vẫn đang rung lắc mạnh mà vẫn tiềm ẩn rủi ro cao. Bên cạnh đó, một vài nhóm ngành như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, vật liệu xây dựng có dấu hiệu bật hồi sau chuỗi những phiên giảm điểm liên tiếp. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể giải ngân với tỉ trọng nhỏ cho mục đích lướt sóng ngắn hạn ở các cổ phiếu thuộc những nhóm ngành có tín hiệu bước vào nhịp sóng hồi.

Một số tin tức đáng chú ý

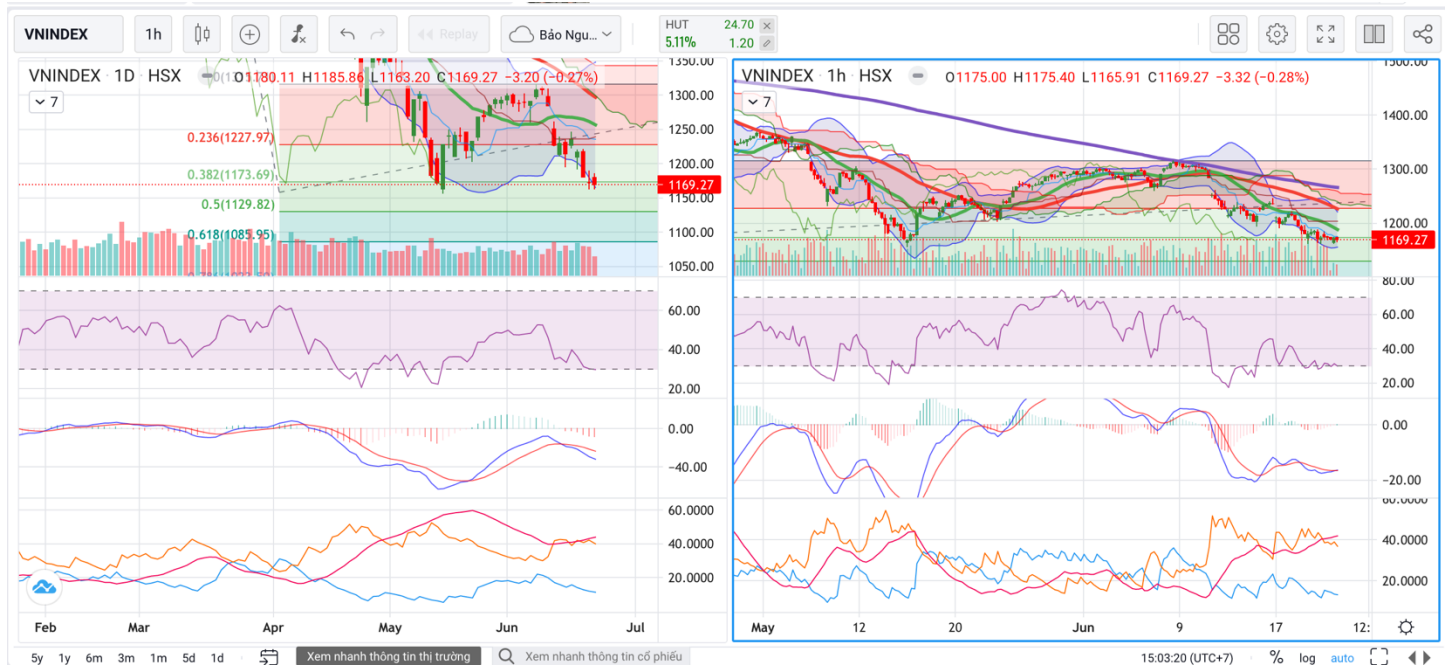
- Nhiều nền kinh tế châu Á vẫn nằm ngoài bão lạm phát: Trong khi Mỹ, Âu quay cuồng với bão giá, một số nền kinh tế như Malaysia, Hong Kong, Đài Loan lại có lạm phát tương đối ổn định. Trong 42 nền kinh tế lớn được The Economist khảo sát, 8 nơi vẫn có lạm phát dưới 4%, nằm chủ yếu tại Đông Á và Đông Nam Á. Trong khi nhiều nền kinh tế tiến hành siết chính sách tiền tệ thì Nhật Bản lại làm điều ngược lại.
- Ruble Nga lên cao nhất 7 năm so với USD: Tính từ đầu năm 2022, đồng ruble tăng giá gần 40%, thuộc hàng cao nhất thế giới. Sự phục hồi của ruble là bằng chứng cho thấy sức chống chọi tốt của Nga với các lệnh trừng phạt của phương Tây. Tối 20/6, ruble Nga tăng 1,7% so với đôla Mỹ, lên 55,44 ruble đổi một USD. Đây là mức mạnh nhất kể từ tháng 7/2015. Hiện tại, tỷ giá này là 54 ruble đổi một USD. Theo đó, mức tăng từ đầu năm của ruble hiện là gần 40%. Con số này thuộc nhóm cao nhất thế giới, bất chấp giới chức Nga đã hạ lãi suất tham chiếu thêm 1,05% và nới lỏng các quy định kiểm soát vốn được áp dụng sau khi phương Tây trừng phạt Nga.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



Về góc nhìn kỹ thuật, kết phiên VN Index tạo nền tương tự nền Spinning top tiếp tục cho thấy sự lưỡng lự của dòng tiền. Vùng đáy cũ 1170 hiện tại vẫn đang được giữ vững, tuy nhiên thị trường vẫn đang rung lắc mạnh mà vẫn tiềm ẩn rủi ro cao

Cổ phiếu đáng chú ý

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	VND	16.8	Tạo tín hiệu đảo chiều với thanh khoản lớn Dừng lỗ: 14.5 Chốt lời: 21.5 - 23
2	MSB	15	Tạo tín hiệu đảo chiều với thanh khoản cải thiện Dừng lỗ: 14 Chốt lời: 18.5 - 20

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
TCB	34,800	5.45%	0.14%	6,508,200
VPB	28,400	4.41%	0.11%	7,104,900
HPG	21,500	3.37%	0.09%	21,522,500
MBB	23,450	4.45%	0.08%	11,852,900
CTG	23,600	2.39%	0.06%	2,892,500

HNX

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
CEO	25,400	9.96%	0.19%	3,479,507
BAB	16,300	4.49%	0.17%	15,633
SHS	14,000	5.26%	0.14%	6,909,637
HUT	24,700	5.11%	0.13%	3,831,650
IDC	48,000	2.78%	0.12%	1,899,710

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
GAS	111,200	-6.95%	-0.34%	1,887,400
VCB	76,000	-2.19%	-0.17%	2,165,200
MSN	106,000	-4.50%	-0.15%	902,700
VNM	70,600	-4.21%	-0.14%	2,214,000
MWG	69,800	-5.03%	-0.12%	4,667,200

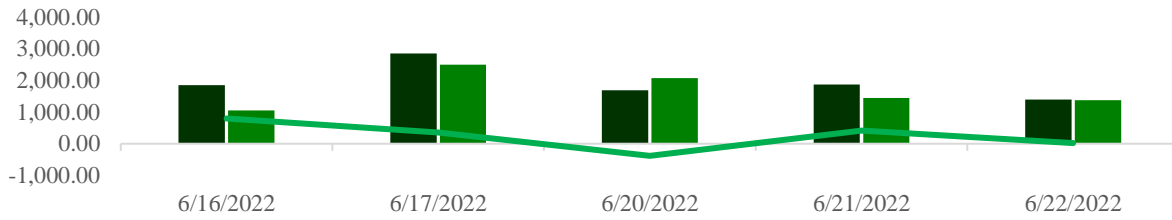
HNX

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
NTP	38,000	-6.95%	-0.34%	37,900
PVC	76,000	-2.19%	-0.17%	1,867,860
SHN	106,000	-4.50%	-0.15%	1,000
CMC	70,600	-4.21%	-0.14%	800
EID	69,800	-5.03%	-0.12%	6,900

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q1.2021 (Tỷ VND)	LNST Q1.2022 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	AAS	17.10	68,102	2.96	86.42	2821.82%
2	CII	15.90	3,140,900	48.08	685.23	1325.24%
3	CSC	57.00	58,557	1.75	56.08	3098.37%
4	DHM	10.20	62,900	0.08	1.39	1701.18%
5	DPM	51.70	3,967,900	179.02	2,126.32	1087.79%
6	HCD	7.40	663,800	1.65	20.13	1117.31%
7	L14	108.30	327,635	8.54	111.96	1210.92%
8	MBG	6.60	649,269	1.58	24.28	1433.15%
9	SGT	24.50	59,900	11.81	189.25	1502.99%
10	TSC	5.93	1,159,200	0.85	16.52	1847.79%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCOM



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
FUEVFNVD	26,980	130.00	73.67	56.32
HPG	21,500	64.91	26.82	38.09
STB	20,500	46.70	9.36	37.34
VGC	49,200	32.42	0.21	32.21
GMD	49,600	32.50	1.53	30.97

HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
PVI	48,900	1.34	-	1.34
TNG	27,800	1.61	0.37	1.25
VCS	73,800	0.11	-	0.11
PPS	12,800	0.07	0.00	0.07
TDN	12,100	0.06	-	0.06

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
BSR	25,600	36.36	13.77	22.59
MCH	97,500	2.50	0.79	1.71
FOC	119,100	0.82	-	0.82
SKV	24,700	0.40	-	0.40
SIP	98,000	0.31	-	0.31

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
VHM	64,800	13.13	71.41	58.28
VNM	70,600	21.88	77.42	55.54
MWG	69,800	123.92	169.61	45.69
VIC	75,000	84.77	121.34	36.57
NVL	75,500	1.88	38.32	36.44

HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
CEO	25,400	0.01	0.87	0.86
PVS	22,500	0.02	3.62	3.61
PVG	9,400	-	0.69	0.69
MST	8,800	0.05	0.20	0.15
MCF	8,400	-	0.08	0.08

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
AGX	37,600	-	61.60	61.60
CSI	57,800	0.72	1.52	0.79
ACV	76,200	14.83	15.58	0.75
BDT	38,000	0.00	0.45	0.45
LTG	35,400	0.00	0.21	0.21

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên phân tích thị trường

nqbao@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Toà nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn